

# Tiếng Khánh Hòa và những khác biệt so với tiếng Việt toàn dân

Nguyễn Thị Bích Hòa\*

Nhận ngày 26 tháng 3 năm 2025. Chấp nhận đăng ngày 17 tháng 12 năm 2025.

**Tóm tắt:** Tiếng Khánh Hòa thuộc phương ngữ Nam Trung Bộ, liên quan đến nguồn gốc lưu dân trong lịch sử “Nam tiến” của người Việt. Dù được lưu hành chưa tròn 4 thế kỷ nhưng tiếng Khánh Hòa vẫn chứa đựng những chiều kích lịch sử, văn hóa, ngôn ngữ vùng, góp phần làm cho tiếng Việt thêm phong phú và đa diện. Thông qua việc phân tích tổng hợp các tư liệu và so sánh kết quả thu nhận được từ khảo sát trực tiếp, nghiên cứu nhằm tìm hiểu những nét đặc trưng của tiếng Khánh Hòa; những khác biệt về ngữ âm và từ vựng giữa tiếng Khánh Hòa và tiếng Việt toàn dân. Hy vọng kết quả khảo cứu góp phần gia tăng sự thông hiểu tiếng Khánh Hòa trong tiến trình sáp nhập các tỉnh thành vì sự phát triển đất nước.

**Từ khóa:** Ngữ âm, từ vựng, phương ngữ, tiếng Khánh Hòa, tiếng Việt toàn dân.

**Phân loại ngành:** Ngôn ngữ học

**Abstract:** Khánh Hòa dialect belongs to the South Central dialect, related to the origin of migrants in ‘Southward’ history of Vietnamese people. Although it has been spoken for less than 4 centuries, the dialect still contains historical, cultural and regional linguistic dimensions, contributing to making Vietnamese language richer. Through analysis and synthesis of documents and comparison of results from the survey, the study aims to understand the characteristics of Khánh Hòa dialect; differences in phonetics and vocabulary between the dialect and standard Vietnamese language. Hopefully, the results contribute to increasing the understanding of Khánh Hòa dialect in the process of merging provinces for the national development.

**Keywords:** Phonetics, vocabulary, dialect, Khánh Hòa dialect, standard Vietnamese language.

**Subject classification:** Linguistics

## 1. Mở đầu

Tiếng Việt có hệ thống ngữ âm, ngữ pháp và từ vựng phong phú, nhưng cũng khá khác nhau theo chiều rộng và chiều dài đất nước. Nhiều nhà Việt ngữ xếp tiếng Việt thành 3 vùng phương ngữ chính Bắc - Trung - Nam, tuy nhiên, mỗi vùng phương ngữ chính có những phương ngữ đặc trưng theo vùng miền, hoặc theo phân giới tỉnh thành. Khánh Hòa, một tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ, thuộc vùng văn hóa miền Trung nhưng được xếp vào phương ngữ Nam. Cụ thể hơn, tiếng Khánh Hòa vừa phản ánh đặc điểm chung của phương ngữ Nam, vừa có đặc tính riêng của thổ ngữ Khánh Hòa, do từng lớp lưu dân Nam Trung Bộ hội tụ về trong lịch sử “Nam tiến” của người Việt. Những giao thoa, đan xen giữa các vùng phương ngữ, cùng với sự nối kết văn hóa tộc người, đã tạo nên sắc thái riêng trong tiếng Khánh Hòa.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, truyền thông hiện đại và đô thị hóa nhanh đã thúc đẩy việc tiếp xúc giữa các vùng phương ngữ. Các đường đồng ngữ trở nên mờ nhạt và tiến dần đến

---

\* Đại học Quốc tế Hồng Bàng, Thành phố Hồ Chí Minh.  
Email: hoaiankt@gmail.com

ngôn ngữ toàn dân, nhịp cầu cho sự giao lưu, phát triển. Tuy vậy, tiếng Khánh Hòa vẫn là một trong những vốn văn hóa vùng miền, chất chứa các lớp trầm tích lịch sử và văn hóa, liên quan đến những cư dân ban đầu, nguồn gốc lưu dân và các giai đoạn kinh tế xã hội của nước nhà. Hy vọng kết quả khảo cứu về tiếng Khánh Hòa giúp gia tăng sự thông hiểu giữa các vùng phương ngữ trong tiến trình sáp nhập các tỉnh thành.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu nhằm trả lời cho các vấn đề: Sơ lược nguồn gốc cư dân Khánh Hòa, những yếu tố đặc trưng của tiếng Khánh Hòa; một số khác biệt về ngữ âm và từ vựng của tiếng Khánh Hòa so với tiếng Việt toàn dân.

Hướng tiếp cận liên ngành Sử học và Nhân học văn hóa được vận dụng để tìm hiểu các đặc điểm lịch sử, không gian địa lý nhân văn xã hội ở Nam Trung Bộ, đặc biệt ở Khánh Hòa trong thời cận - hiện đại. Ngôn ngữ vừa là phương tiện vừa là thành tố văn hóa tộc người, và văn hóa vùng là cơ sở để lý giải những vấn đề của phương ngữ. Theo chiều lịch đại, tiến trình mở đất, tiếp cư, cộng cư, tiếp biến văn hóa Chăm - Việt đã để lại dấu ấn trong tiếng Khánh Hòa. Giả thiết đặt ra: phải chăng những đổi thay của lịch sử và cương vực, những biến chuyển xã hội và cấu trúc dân cư là tiền đề tạo nên tiếng Khánh Hòa? Về phương diện ngữ âm và từ vựng, ẩn dưới diện mạo của tiếng Khánh Hòa, là dòng thời gian với những biến đổi kinh tế - xã hội, chương trình nông thôn và tái định cư, chính sách giãn nở đô thị, di dân tự nhiên, phát triển du lịch... đang làm mờ những đường biên thổ ngữ trong tiếng Khánh Hòa.

Phương pháp phân tích tổng hợp được sử dụng để nghiên cứu các tư liệu liên quan đến tiếng Khánh Hòa như: lịch sử dân cư, địa chí, âm giọng Khánh Hòa. Thủ pháp so sánh được dùng để tìm hiểu ngữ âm và từ vựng trong tiếng Khánh Hòa so với ngôn ngữ toàn dân. Ngoài ra, thông qua việc nói chuyện, khảo sát trực tiếp 2 nhóm đối tượng gốc Khánh Hòa là người cao tuổi (nhà hưu dưỡng) và nhóm sinh viên (lưu xá sinh viên) để nhận diện ngữ liệu tự nhiên của âm giọng Khánh Hòa tại Vạn Ninh, Ninh Hòa, Diên Khánh và Cam Ranh. “Gốc Khánh Hòa” với tiêu chí là gia đình ông bà cha mẹ tại Khánh Hòa lâu năm. Hơn nữa, tác giả bài viết là người địa phương hơn 40 năm nay ở Khánh Hòa nên có phần thuận lợi.

### *Một số khái niệm liên quan*

Theo từ điển tiếng Việt, “tiếng” có thể là ngôn ngữ, cũng có thể là giọng nói của một người, hay cách phát âm riêng của một vùng (Hoàng Phê, 2003: 987). Nguyễn Văn Khang (2011) cho rằng, khái niệm gọi là tiếng dùng để thể hiện cho cả ngôn ngữ (language) và phương ngữ (dialect); khi nói ‘tiếng Việt’ thì tiếng có nghĩa là “ngôn ngữ” và khi nói “tiếng Hà Nội” thì tiếng có nghĩa là “phương ngữ”.

Phương ngữ là một thuật ngữ chỉ sự biểu hiện ngôn ngữ ở địa phương cụ thể với những nét khác biệt so với phương ngữ khác hay ngôn ngữ toàn dân. Các nhà ngữ học còn dùng khái niệm “thổ ngữ”, “tiếng địa phương” để chỉ biến thể ngôn ngữ trong không gian hẹp. Khái niệm “thổ âm”, “giọng địa phương” được hiểu là cách phát âm có tính đặc thù trong địa phương nhỏ, thường ở phạm vi làng xã, hoặc là huyện (Nguyễn Văn Khang, 2012). Các phương ngữ ở Việt Nam chủ yếu khác nhau về ngữ âm và từ vựng.

Tiếng Khánh Hòa, thuộc phương ngữ Nam Trung Bộ, được sử dụng bởi nhiều người nhất tại Khánh Hòa. Tiếng Khánh Hòa được xem như phương ngữ địa lý (regional dialect) của tiếng Việt toàn dân.

Khái niệm “tiếng Việt toàn dân” hay “ngôn ngữ toàn dân” còn có những ý kiến khác nhau. Theo Hoàng Thị Châu (2009), “Ngôn ngữ toàn dân là một hiện tượng lịch sử - văn hóa, đó là

hình thức trau chuốt có ý thức của cách nói năng mà ta phải học tập thì mới có được, không phải có tự nhiên”. Hà Nội là nơi hội tụ văn hóa xã hội và lịch sử đất nước - con người Việt Nam hàng thiên niên kỷ, làm cho tiếng Hà Nội trở thành tiêu biểu, mà nhiều nhà Việt ngữ gọi là “siêu phương ngữ”. Trên thực tế, phương ngữ Bắc, đại diện là tiếng Hà Nội thường được lấy làm cơ sở cho tiếng Việt (Nguyễn Đức Tồn, 2008).

Tiếng Việt có hệ thống chữ ghi âm tương đối hoàn thiện, chữ viết thường là cơ sở để xác định tiếng chuẩn; phát âm theo tiếng chuẩn là phát âm gần với chính tả nhất hay gọi là tiếng Việt toàn dân. Theo Nguyễn Văn Khang (2011), tiếng Việt toàn dân mới chỉ được xác định tương đối rõ ở ngôn ngữ viết. Tiếng Việt toàn dân còn được biết là từ ngữ tiếng Việt được người dân các vùng miền đất nước chấp nhận và sử dụng phổ biến hiện nay.

### 3. Kết quả nghiên cứu

Khi nghiên cứu tiếng Việt, học giả Pháp A. Haudricourt cho rằng nền tảng ngôn ngữ một cộng đồng hình thành phải trải qua năm bảy đời mới có. Sơ lược lịch sử và nguồn gốc dân cư Khánh Hòa giúp làm sáng tỏ những nét đặc trưng của tiếng Khánh Hòa.

#### 3.1. Lược sử nguồn gốc cư dân Khánh Hòa

Khánh Hòa thuộc vùng duyên hải Nam Trung Bộ, đối mặt Biển Đông, giáp với Phú Yên về phía Bắc, Đắk Lắk và Lâm Đồng phía Tây và Ninh Thuận phía Nam. Khánh Hòa có bề dày lịch sử văn hóa, không chỉ là nơi in dấu Champa mà còn có dấu vết sơ sử của văn hóa Sa Huỳnh cách nay khoảng 2000 năm. Xa hơn, Khánh Hòa còn có vết tích văn hóa Xóm Cồn hơn 4.500 năm trước (Nguyễn Công Bằng, 2006). Còn người Việt và tiếng Việt, trang sử Khánh Hòa thời cận - hiện đại liên quan đến nguồn gốc cư dân, những biến di của lịch sử giúp phác họa nên “phả hệ” tiếng Khánh Hòa.

Ngược dòng thời gian về đầu thế kỷ XIV, lưu dân Việt tại vùng địa đầu với Chiêm Thành (Quảng Nam) phần lớn là người Thanh Hóa và Nghệ An, sống xen cư với người Chăm hàng trăm năm. Qua nhiều đời vua đất Việt, từ nhà Trần, nhà Hồ, nhà Minh (Trung Quốc) đến thời hậu Lê, người Việt nơi đây cách ly với quê hương phía Bắc xa xăm do những tranh chấp liên miên giữa Chiêm Thành và Đại Việt. Trước khi người Việt tiến đến đất Chiêm bằng ngoại giao hay quân sự, nhiều người Việt đến làm ăn buôn bán với người Chăm, có người định cư lại (Léopold Cardière, 2020: 1102). Sự tiếp xúc giữa hai dân tộc hàng trăm năm chắc chắn đã tạo ra những giao thoa sâu xa trong tiếng Quảng Nam. Năm 1471, vua Lê Thánh Tông thân chinh dẹp loạn Chiêm Thành, đẩy lui Chiêm quốc và lập nên thừa tuyên Quảng Nam, kéo dài đến đèo Cù Mông (giữa Bình Định và Phú Yên). Theo sử liệu, quân viễn chinh vua Lê xuất xứ Nghệ An và Hà Tĩnh, cùng với dân - binh phủ Thăng Hoa (Quảng Nam, Đà Nẵng), sau chinh phạt Chiêm thành, tiếp tục khai khẩn lập làng, sống chung với người Chăm (Trần Trọng Kim, 2014).

Năm 1558, Nguyễn Hoàng (1525 - 1613) lôi cuốn đông đảo dân - binh từ Thanh Hóa, Nghệ An vào Thuận Hóa trú thân, gây dựng cơ đồ. Năm 1611, chúa Tiên lập thêm phủ Phú Yên, mở rộng đến Đèo Cả. Tiếp tục mở cõi, vì có vua Chiêm là Bà Tấm quấy nhiễu biên cương, năm 1653, chúa Hiền Nguyễn Phúc Tần (1620 - 1687) phái quan cai cơ Hùng Lộc tiến sâu vào đất Chiêm, sáp nhập xứ sở Kauthara vào Đại Việt, từ Phú Yên đến bờ bắc sông Phan Rang, và đặt làm dinh Thái Khang. Về sau, dinh Thái Khang đổi thành Bình Khang. Vua Gia Long đổi thành dinh Bình Hòa, trấn Bình Hòa. Đến năm 1831, vua Minh Mạng thiết lập tỉnh Khánh Hòa từ trấn Bình Hòa gồm hai phủ Diên Khánh và Ninh Hòa (Trần Trọng Kim, 2014).

Theo chân quân binh Hiền vương, những đoàn di dân từ nam sông Gianh trở vào, đổ đến đất mới Thái Khang khai khẩn lập làng và trấn giữ địa đồ. Lưu dân từ Quảng Nam, Quảng Ngãi “Nam tiến” bằng ghe xuống; nhưng chủ yếu vẫn là đoàn di dân từ Bình Định và Phú Yên vượt Đèo Cả đến Khánh Hòa. Ban đầu, họ sống tập trung vùng hạ lưu sông Dinh và sông Cái, hai con sông lớn chảy qua thủ phủ Diên Khánh và Ninh Hòa trước khi đổ ra Biển Đông. Trong *An nam Đại quốc Họa đồ* (L.Taberd, 1838) có ghi: “Nha Trang seu Bình Hòa trấn” với các làng dọc theo sông Cái như Đại An, Bình Cang, Lâm Tuyền... Thật ra, trong lúc Kauthara còn là xứ sở Chiêm Thành, nhiều người Việt Đàng Trong vào sống xen cư với người Chăm dù biên giới còn ở Phú Yên. Họ cư trú hai bên bờ sông Cái gần cửa biển, mưu sinh bằng chài lưới và làm gốm tại Võ Cảnh và Lâm Tuyền (nay thuộc Nha Trang) (Kỷ yếu Giáo phận Nha Trang, 1971).

Trong thời chiến giữa Tây Sơn và nhà Nguyễn cuối thế kỷ XVIII, cư dân gốc Nam - Ngãi - Bình - Phú (Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định và Phú Yên), nhưng chủ yếu là Bình Định - Phú Yên, tiếp tục tụ hội dọc theo sông nước và các làng gần cửa biển Nha Trang. Các chiếu dụ cấm đạo Công giáo của triều Nguyễn và phong trào Văn Thân nửa sau thế kỷ XIX thúc đẩy những đoàn di dân Công giáo từ Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên tiếp tục đổ về Khánh Hòa và Ninh Thuận tìm chốn nương thân.

Đầu thế kỷ XX, thị trấn Nha Trang hình thành từ các làng cổ: Xương Huân, Phương Câu, Vạn Thạnh, Phương Sài... và được mở rộng với những cụm dân quanh bến bãi đầm phá. Những dinh thự quan Tây và cơ sở tôn giáo cũng mọc lên dọc theo bờ biển khiến diện mạo Nha Trang thay đổi nhanh hơn. Năm 1924, Nha Trang thành tỉnh lỵ của Khánh Hòa thay cho Diên Khánh Thành. Khoảng giữa thế kỷ trước, phần lớn phía nam Nha Trang được phát triển thành những khu gia binh của hải quân, không quân (chế độ cũ) từ nhiều nơi đổ về (Nguyễn Đình Tư, 2003: 249).

Vùng Cam Ranh hình thành các làng xã muộn hơn. Đầu thế kỷ XX, Cam Ranh trở thành quân cảng và tiếp nhận quân dân từ nhiều nơi đến. Nhiều người Bắc di cư năm 1954 và 1955 không trụ lại Bình Dương, Đồng Nai khi những chuyến tàu Bắc Nam cập bến. Họ tiếp tục ngược ra Khánh Hòa và định cư theo từng cụm ở Cam Ranh (Xuân Ninh) và Nha Trang (Thanh Hải, Ba Làng). Theo Nguyễn Đình Tư, sau Hiệp định Genève 1954, khoảng 8.500 người Kinh từ Quảng Bình trở ra và người Nùng di cư đến Đồng Lác, Cam Ranh. Bên cạnh các nhóm gia đình từ miền Trung tụ về Khánh Hòa lánh nạn chiến tranh, các đợt di dân lớn từ Bình - Trị - Thiên đổ về Cam Ranh năm 1963 và 1972. Họ khai hoang lập làng mà các địa danh (cũ) còn ghi dấu tích (Kỷ yếu Nha Trang 1971; Huỳnh Lê Chi Hải, 2020).

Sau ngày thống nhất đất nước năm 1975, trong chương trình “Kinh tế Mới”, nhiều người Việt từ Nha Trang, Thành, Cam Ranh đến các vùng đồi núi phía tây Khánh Hòa xây dựng làng xã. Cộng với số ít từ Bắc Trung Bộ vào, người Việt tiếp tục mở rộng nơi định cư trên vùng đồi núi, chốn sinh cư lâu đời của các dân tộc thiểu số.

Khánh Hòa có 9 đơn vị hành chính, gồm 2 thành phố là Nha Trang và Cam Ranh, thị xã Ninh Hòa và 6 huyện: Vạn Ninh, Diên Khánh, Cam Lâm, Khánh Vĩnh, Khánh Sơn và Trường Sa. Theo kết quả điều tra dân số giữa kỳ năm 2024, Khánh Hòa có 1.267.443 người với 34 dân tộc cùng sinh sống. Người Kinh chiếm 94,15% dân số, 4,54% là người Raglay và là dân tộc thiểu số đông nhất. Khi Kauthara trở thành Thái Khang, người Chăm lần lượt chuyển về các tỉnh phía Nam, nay chỉ còn hơn 300 người ở Khánh Hòa.

### 3.2. Những yếu tố đặc trưng của tiếng Khánh Hòa

#### 3.2.1. Các tiểu vùng có âm giọng khác nhau

Khánh Hòa không có giọng tương đối thuần nhất như Quảng Nam, Bình Định. Các tiểu vùng có thổ ngữ khác nhau do nguồn gốc di dân khác nhau và những làn sóng di dân có khi cách nhau hàng trăm năm. Hơn nữa, khi đến vùng đất mới, lưu dân có khuynh hướng lập làng theo cụm đồng hương. Đến nay, dù trải qua nhiều thế hệ, đất làng thành phố xá, từng cụm dân cư vẫn có âm giọng chủ đạo là giọng quê quán các thế hệ trước.

Diên Khánh, Ninh Hòa, Vạn Ninh và một số xã phường ở Nha Trang là những địa phương lâu đời nhất của tỉnh Khánh Hòa với đại đa số người dân dùng phương ngữ Nam Trung Bộ, âm giọng hòa trộn Nam - Ngãi - Bình - Phú, kể cả từ gốc Chăm. Các cuộc giãn dân theo chương trình kinh tế mới, phát triển đô thị... tiếp tục đưa dân gốc Nam Trung Bộ của Khánh Hòa lên các vùng đồi núi Tây Bắc và Tây Nam của tỉnh (Vạn Ninh, Khánh Vĩnh, Khánh Sơn). Những địa phương lâu đời nhất Khánh Hòa, cùng với thành phố Nha Trang, cho đến nay, vẫn là nơi đông dân nhất của tỉnh, tiếp tục lan tỏa đến vùng xa. Nếu cộng dồn số dân tại các địa phương lâu đời nhất và những cụm đông dân gốc Nam Trung Bộ, thì có thể hơn 70% trong tổng số 1.267.443 người (năm 2024) ở Khánh Hòa sử dụng phương ngữ Nam Trung Bộ.

Bàn đến thổ ngữ vùng Vạn Ninh, Ninh Hòa (phía bắc Khánh Hòa), nơi tiếp giáp với Phú Yên, việc tiếp xúc lâu năm cũng cho thấy, đa số người dân “gốc Khánh Hòa” có âm giọng gần với giọng Phú Yên về thanh điệu và ngữ điệu. Trong khi đó, người Khánh Hòa ở Diên Khánh hay Nha Trang thì âm giọng êm và các dấu thanh gần với giọng Nam Bộ hơn. Nguyễn Văn Thành (2004) nhận định: làn sóng Đàng Ngoài vào Nam vẫn tiếp diễn làm cho tiếng Ninh Hòa được pha loãng...

Âm giọng người Nha Trang không thống nhất giữa nội thành, giữa nội thành và ngoại vi do nguyên quán khác nhau. Bên cạnh những cư dân xã, phường lâu đời chủ yếu có âm giọng Nam Trung Bộ, còn có những cụm nhỏ thuộc phương ngữ Bắc (1954) và Bắc Trung Bộ (sau 1975). Tuy vậy, tiếng Nha Trang gần với tiếng Việt toàn dân hơn, cả về âm giọng lẫn từ vựng, trong khi tiếng Khánh Hòa ở nông thôn thì khá linh hoạt. Là trung tâm hành chính và phát triển du lịch, Nha Trang ngày càng mở rộng, người nội thành giãn ra các xã ven đô, người mới đến ngày càng nhiều. Thị dân Nha Trang phát âm thường hướng theo chuẩn chung, âm giọng không bè, bẹt (a thành e) hay vo lại (oan thành on; oai thành oi...) như người ngoại thành.

Vùng Cam Ranh và Cam Lâm có âm giọng tổng thể hướng theo phương ngữ Trung và phương ngữ Bắc; trừ cụm làng Hòa Yên, Hòa Nghĩa, Hòa Do, Nghĩa Phú... có gốc gác Nam - Ngãi - Bình - Phú thuộc đợt di dân nửa sau của thế kỷ trước. Hai huyện miền núi Khánh Vĩnh, Khánh Sơn, địa bàn cư trú của các dân tộc thiểu số, nay đông đảo người Kinh từ đồng bằng lên, số ít từ Bắc Trung Bộ vào nên tiếng Việt chủ yếu vẫn là Nam Trung Bộ. Huyện đảo Trường Sa chỉ có số ít quân dân cư trú trong công tác bảo vệ Tổ quốc.

Dù các tiểu vùng có âm giọng khác nhau, trừ đường đồng ngữ tạm khoanh vùng ở Cam Ranh, Cam Lâm và vùng dân tộc thiểu số, nhìn chung, người Khánh Hòa chủ yếu dùng phương ngữ Nam Trung Bộ.

### *3.2.2. Ảnh hưởng sâu đậm tiếng Bình Định và Phú Yên nhưng được mềm hóa*

Do nguồn gốc di dân suốt mấy trăm năm và giao thương cận lân - cận thân, tiếng Bình Định, Phú Yên đặc biệt “thấm sâu” vào đất Khánh Hòa (“Tiếng đồn Bình Định tốt nhà/ Phú Yên tốt ruộng, Khánh Hòa tốt trâu./ Anh về Bình Định thăm cha/ Phú Yên thăm mẹ, Khánh Hòa thăm em” Ca dao).

Đầu thế kỷ XX, người phương Tây nghiên cứu tiếng Việt cho rằng phương ngữ Nam Trung Bộ không có mốc giới rõ ràng và chồng chéo lên nhau (Cardière 2020: 1100). Quách Tấn (1992: 350) quê quán Bình Định nhưng cư trú lâu năm tại Khánh Hòa cũng xác nhận giọng Khánh Hòa giống giọng các tỉnh giáp giới hai đầu Bắc - Nam. Bình Định, Phú Yên là vùng đất được nhắc đến với tên “xứ nẫu”, Nguyễn Đình Chúc (2012) trong “Phương ngữ Phú Yên và cách phát âm” cho rằng tiếng Phú Yên có khác biệt lớn về vần và từ vựng so với ngôn ngữ toàn dân. Bàn về thổ ngữ, thổ âm và đặc điểm giọng nói Bình Định, Đào Đức Chương (2010) nhận định người Bình Định không chỉ sử dụng từ ngữ Chăm mà âm giọng cũng gần tiếng Chăm vì ít sắc âm, biên độ trầm bổng không rõ nên giọng Bình Định trở nên trầm buồn, có phần cứng và nặng.

Đèo Cả đồ sộ, biên cương hai tỉnh Phú Yên và Khánh Hòa làm cho tiếng Bình Định, Phú Yên và Khánh Hòa tương giống mà khác. Người khác tỉnh có thể nhầm lẫn người Khánh Hòa nói tiếng “nẫu” nhưng người trong cuộc thì cảm nhận khác, ngay khi nghe đối thoại vài câu có thể phân biệt được. Quách Tấn cũng nhận định: người không rành, không thể phân biệt được chỗ lên xuống nặng nhẹ trong giọng nói các tỉnh Nam Trung Bộ. Nguyễn Đình Tư (2003: 250) cũng cho rằng “người Khánh Hòa có âm giọng nhẹ nhàng, êm dịu và thanh, cho dù các vần trắc và nguyên âm có dấu nón không được đọc đúng với thanh âm của nó”.

Nhìn chung, tiếng Khánh Hòa có quan hệ gần gũi về ngữ âm và từ vựng với tiếng Bình Định và Phú Yên nhưng âm giọng và ngữ điệu được mềm hóa khá nhiều. Độ trầm bổng 5 dấu thanh trong tiếng Khánh Hòa tương đối rõ trong khi tiếng Bình Định ít sắc âm. Tiếng Khánh Hòa không mạnh mẽ cứng cáp như đất võ Bình Định và không nặng giọng như miền Trung. Cung giọng Khánh Hòa cũng không có quãng cao đột ngột ở đầu câu, cuối câu và âm sắc được mềm đi nhiều so với Phú Yên.

### 3.2.3. Nhiều từ ngữ có nguồn gốc từ tiếng Chăm

Tiếng Chăm thuộc ngữ hệ Nam Đảo. Trong quá trình cộng cư, dân vùng phương ngữ Nam sử dụng nhiều từ ngữ Chăm liên quan đến địa danh, sản xuất nông nghiệp, sản phẩm Chăm, kể cả các tính từ, từ ghép đẳng lập, từ láy... Điều này phản ánh sự hội nhập, đan xen ngôn ngữ sâu rộng giữa hai dân tộc Việt - Chăm. Nghiên cứu về sự giao thoa tiếp biến trong hai ngôn ngữ Chăm - Việt cho rằng, cùng với sự Việt hoá trong tiếng Chăm, còn có xu hướng Chăm hóa trong tiếng Việt. Bảng liệt kê tiếng Chăm trong ngôn ngữ Việt của Lý Tùng Hiếu và Lê Trung Hoa (2014) cho thấy người Khánh Hòa sử dụng khá nhiều từ ngữ gốc Chăm.

Tiếp xúc ngôn ngữ và văn hóa giữa người Việt với các dân tộc thiểu số còn được thể hiện qua lớp từ địa danh. Cho đến nay, người Khánh Hòa vẫn dùng một số địa danh gốc Chăm nhưng hầu hết được Việt hóa về âm đọc và cách viết (tiếng Chăm đa âm tiết và không trầm bổng như tiếng Việt). Ví dụ: *Nha Trang* là địa danh phiên âm từ tiếng Chăm *Ia Trang*: sông lau; *Cam Ranh* phiên âm từ tiếng Chăm *Kăm M'ran*: bến tàu thuyền; *Nha Phu/ Nha Ru*: từ gốc Chăm *Ia Ru*: (xứ) thác nước (Gerald Moussay, Dictionnaire Cam-Vietnamien - Francais); mũi *Chà Đà* trên bán đảo *Mũi Hời* ở vịnh Cam Ranh, cửa *Cù Huân*, xóm *Cù Lao*; tên một số giống lúa, giống cây tiếng Chăm trở thành địa danh cho núi, sông, suối, thác hay xứ sở: *Cù Hin*, *Cà Dung*, *Tô Hạp...* (Nguyễn Đình Tư, 2003: 62; Huỳnh Lê Chi Hải, 2019).

Những từ Việt gốc Chăm trong tín ngưỡng, lễ tục như: Thánh mẫu Thiên Y A-Na là tên nữ thần Chăm *I-nư Naga*, Bà Mẹ xứ sở; Đại Càn Nam Hải Quận Chúa: *Bà Càn /Đại Càn* (thờ cá voi) trở thành những tín ngưỡng dân gian nổi trội ở Khánh Hòa. Nhiều người

Khánh Hòa vẫn dùng từ *lễ Mẹ/ kính Mẫu/ thờ Bà* để kính ngưỡng nữ thần Chăm. Các sản phẩm gốm tiếng Chăm được Việt hóa: *trã, trách, ảm, lu, ghè*. Những thành ngữ, từ ghép, tính từ gốc Chăm mà người Khánh Hòa quen dùng: *giàu út ăn khó út chịu; lá rụng về cội; (to) chà bá; (cái mặt) chăm bằm, (làm việc) cà rịch cà tang, (ăn nói) bô lô ba la, càm ràm, (tức) cãnh hông, (đất) cà dang, (nước) rặt, (nước) ròng,...* [Theo lời tu sĩ Imum Đạo Văn Thị (Chăm Bàn) và Jaka (Chăm Balamôn) chia sẻ phong tục và tiếng Chăm năm 2023]. Trong hành trình mở cõi, lưu dân Việt, trong đó có người Khánh Hòa tiếp tục đưa từ Chăm - Việt tiến về phương Nam, tích hợp vào kho ngôn ngữ tiếng Việt.

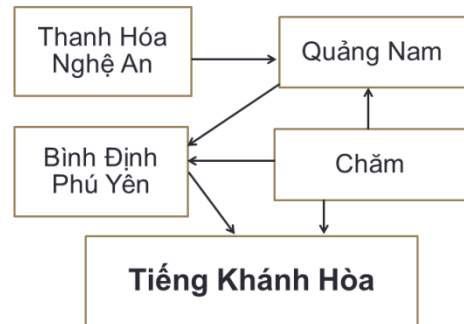
Một số địa danh vùng, tên núi, sông ở Khánh Hòa từ tiếng Raglay được phiên âm qua tiếng Việt như: Tà Nĩa, Chư Tông, Chư Bon Gion, Chư Ma Bao, Yang Bay, hòn Dù, thác Tà Gụ...

### 3.2.4. Thử tìm phá hệ cho tiếng Khánh Hòa?

Theo các nghiên cứu về lịch sử di dân và điền dã xác định ngữ âm - âm vị, tiếng Quảng Nam có nền móng từ phương ngữ Thanh Hóa, Nghệ Tĩnh với sự giao thoa hai ngôn ngữ Việt - Chăm (Trần Trọng Kim, 2014; Andrea Hoa Phạm, 2022). Bình Định, kinh đô Đồ Bàn của Champa nhưng từ nửa sau thế kỷ XV đã đón nhận lưu dân Bắc Trung Bộ vào, Quảng Nam đến, trong khi người Chăm vẫn ở lại đông đảo. Bình Định là tuyến đầu trong hành trình Nam tiến của các Chúa Nguyễn khi tiến vào Phú Yên, Khánh Hòa. Cho đến nay, người Bình Định, Phú Yên và Khánh Hòa thường có liên hệ huyết thống do những đợt tiến quân và di dân trong quá khứ.

Từ lịch sử dân cư và các yếu tố đặc trưng tiếng Khánh Hòa, có thể tạm kết cho “dòng chính phá hệ” của tiếng Khánh Hòa như sau: Giọng Thanh Hóa và Nghệ An đi vào Quảng Nam, hòa trộn với tiếng Chăm, tiến đến Bình Định và Phú Yên, giao lưu với tiếng Chăm. Đến lượt tiếng Bình Định, Phú Yên tiến vào Khánh Hòa, tiếp tục tích hợp những từ gốc Chăm vào tiếng Khánh Hòa (Hình 1).

Tiếng Khánh Hòa trong sơ đồ phá hệ này được hiểu là phương ngữ mà đa số người Khánh Hòa sử dụng. Khánh Hòa, cùng với Ninh Thuận và Bình Thuận, ba tỉnh cực Nam Trung Bộ, chịu ảnh hưởng trực tiếp của tiếng Bình Định và Phú Yên, cũng là nơi tích hợp nhiều từ ngữ văn hóa Chăm trong quá trình cộng cư.



Hình 1: Sơ đồ phá hệ tiếng Khánh Hòa  
Nguồn: Tác giả tổng hợp

### 3.3. Một số khác biệt giữa tiếng Khánh Hòa và tiếng Việt toàn dân

Tiếng Việt ở Khánh Hòa thành hình theo tiến trình mở cõi của các Chúa Nguyễn. Hơn hai trăm năm Đàng Trong, Đàng Ngoài cách trở; gần một thế kỷ Pháp thuộc phân cách 3 kỳ Bắc, Trung, Nam làm gia tăng sự khác biệt giữa các vùng phương ngữ chính. Địa đồ chữ S định hình cho Việt Nam từ đầu thế kỷ XIX nhưng lịch sử cận - hiện đại đầy khói lửa chiến tranh, vùng miền chia cắt... Hơn nữa, đất nước dọc dài, địa hình trắc trở, giao thông và truyền thông chưa phát triển trong thời gian dài càng làm cho phương ngữ Bắc - Nam nói chung và tiếng Khánh Hòa nói riêng có nhiều khác biệt. Những khác biệt của phương ngữ Nam so với tiếng Việt toàn dân nhiều khi trùng với điểm khác biệt của tiếng Khánh Hòa so với tiếng Việt toàn dân vì tiếng Khánh Hòa là một trong những nguyên quán của phương ngữ Nam.

Các giáo sĩ phương Tây ban đầu và Alexandre de Rhodes (1591 - 1660) truyền giáo tại Đàng Trong trong lúc lãnh thổ mới đến Phú Yên. Rhodes học tiếng Việt và truyền đạo tại Quảng Nam, Quy Nhơn và Phú Yên lâu hơn thời gian ông lưu trú trên đất Bắc nên tiếng Việt của ông và các giáo sĩ khai sinh chữ quốc ngữ phần nhiều thuộc phương ngữ Nam Trung Bộ. Có nhiều trùng lặp cả ngữ âm và từ vựng theo phương ngữ Nam Trung Bộ trong cuốn “Phép giảng tám ngày”, một trong những sách đầu tiên có chữ quốc ngữ. Chữ â thành ư (â > ư) như *rút cả, rút trọng, bưng mlời* (rất cao cả; rất trọng; vâng lời; *b, ml*: từ cổ của v, l) (A.Rhode, 1651: 296). Và những từ thuộc phương ngữ Nam như *áng phạt* (án phạt); *nhiệm ếp, coi sóc* (nhiệm ếp, chăm sóc), *đặng, đương, nhơn vì...* (được; đang, nhân vì) được thấy trong sách này. Vẫn *ang* thành *wong*, dinh Bình Khang còn gọi là Bình Khương; *đang* > *đương*; *lạng* > *lượng*...

Tiếng Khánh Hòa của số đông người Nha Trang, người trẻ, công chức... có khuynh hướng gần với tiếng Việt toàn dân trong khi người cao tuổi, dân cư các địa phương lâu đời có âm giọng gần tiếng Bình Định, Phú Yên hơn.

### 3.3.1. Khác biệt ngữ âm giữa tiếng Khánh Hòa và tiếng Việt toàn dân

Về ngữ âm, có ba yếu tố khác biệt cơ bản giữa tiếng Khánh Hòa và tiếng Việt toàn dân: thanh điệu, phụ âm và nguyên âm. Thuộc phương ngữ Nam, tiếng Khánh Hòa chỉ phát âm 5 thanh, dấu hỏi và ngã trùng nhau trong khi tiếng Việt toàn dân có đủ 6 thanh.

Có các yếu tố của phương ngữ Nam và Nam Trung Bộ nên tiếng Khánh Hòa có những phát âm khác biệt cơ bản về nguyên âm và phụ âm. Phụ âm /v/ và /z/ trong tiếng Việt được phát âm thành /j/; lại xuất hiện phụ âm /w/, không phân biệt khi phụ âm cuối là t, c và n, ng, nhất là thay đổi nguyên âm khá nhiều so với tiếng Việt toàn dân.

Có những phụ âm, nguyên âm và bán nguyên âm được phát âm khác nhau theo vùng. Ví dụ: từ “hòa bình” có thể được nghe gần như “quả bình” ở Nha Trang, Diên Khánh nhưng có thể nghe như “hò bình” bởi số đông ở Ninh Hòa, Vạn Ninh. Tương tự, từ “hân hoan” nghe như *hâng quang/ hưng hoang* ở Nha Trang, và như thể *hưng hon* ở phía bắc Khánh Hòa.

Tổng hợp từ khảo sát trực tiếp và tham chiếu phiên âm tiếng Việt, cùng với việc tham khảo bảng so sánh của Huỳnh Lê Chi Hải (2020), Đào Đức Chương (2010), có thể tạm kết những khác biệt của tiếng Khánh Hòa trong hai bảng sau:

Bảng 1: Phát âm khác biệt về phụ âm

	Stt	Tiếng Việt toàn dân	Tiếng Khánh Hòa (TKH)	Vùng nói TKH
	1	/v/ - vui vẻ	/v/ thành /j/ - <i>dui dễ</i>	D1 + D2 (*)
Phụ âm đầu	2	/v/ - vơ vét	/v/ gần với /w/ - <i>qơ quét</i>	một phần D2
	3	/z/ - giếng nước	/z/ thành /j/ - <i>diếng nước</i>	D1 + D2
	4	/χ/ - khỏe mạnh	/χ/ có khi là /f/ - <i>phẻ mạnh</i>	một phần D2
	5	/h/ - huy chương	/h/ có khi là /w/ - <i>quy chương</i>	D1 + D2
	6	/ŋ/ - quê ngoại	/ŋ/ thành /w/ - <i>quê quai</i>	D1 + D2
	7	/s/ - sung sướng	/s/ thành /s/ - <i>xung xướng</i>	một phần D2
Phụ âm cuối	8	/n/ - than vãn	/n/ thành /ŋ/ - <i>thang vãng</i>	D1 + D2
	9	/t/ - hạt cát	/t/ thành /c/ - <i>hạc các</i>	D1 + D2

(\*)D1: đa số thị dân Nha Trang, người trẻ, công chức...; D2: người cao tuổi, cư dân làng mạc lâu đời

Một số biến đổi nguyên âm thường thấy của tiếng Khánh Hòa như: nguyên âm a nghe gần như e, âm e nghe như ê, và âm ê thì nghe như ơ.

Bảng 2: Phát âm khác biệt về nguyên âm

	Stt	Tiếng Việt toàn dân	Tiếng Khánh Hòa (TKH)	Vùng nói TKH
	1	/a/ - an cư	/a / (gần với) > /ɛ/ - <i>eng cư</i>	D1 + D2
	2	/a/ - tàu; bay	/a/ > /ǎ/ ; a > â khi âm cuối là u/y: <i>tâu; bây</i>	D1 + D2
	3	/ǎ/ - thăm thăm	/ǎ/ > /ǎ/ nếu âm cuối là m <i>thâm thăm</i>	D1 + D2
	4	/ǎ/ chân tay; nhất nhì	/ǎ/ > /w/ (â > ư) <i>chưng tây</i> ât > úc: <i>nhúc nhì</i>	D1 + D2
	5	/e/ - ê chề	/e/ > /ə/ <i>ơ chờ</i>	một phần D2
	6	/et/ - hết tét; /ejk/ con ếch	/et/ và /ejk/ > /ət/ - <i>hót tót</i> [êt và êch > ət] - <i>con ót</i>	D1 + D2
Âm chính/vần	7	/en/ - lên trên	/en/ và /ǎjŋ/ > /əŋ/	D1 + D2
		/ǎjŋ/ - chênh vênh	<i>lơn tron, chơn von</i>	
	8	/e/: đêm ngày	/e/ > /ie/ <i>điêm ngày</i>	D2
	9	/ie/- thêm thiếp	/ie/ > /i/ - <i>thim thíp</i>	D1 + D2
	10	/o/ - lôi thôi	/ɔ/ - <i>loi thoi</i>	D1 + D2
	11	/o/- thôi rồi	/aɔ/ - <i>thâu rầu</i>	một phần D2
	12	/ɤ/- còm	/w/ - <i>cum/ côm</i>	tùy vùng D2
	13	/ɔa/- hoàn hảo	/ɔ/ - <i>hòn hảo</i> (mất âm /a/)	một phần D2
	14	/ɔai/- đoái hoài	/ɔi/ - <i>đói hời</i> (mất âm /a/)	D2
	15	/wɤ/- tươi cười	/w/ - <i>tư cười/ tui cười</i>	D2
	16	/w/- lưu lạc, rượu bia	/w/ và /wə/ > /u/ - <i>lu lạc, rụ bia</i>	D2
	17	/ue/- thuê mướn	/ue/ > /e/ - <i>thê mướng</i> (mất /u/)	D2

Phần nguyên âm được phát âm khác nhau theo tiểu vùng nhưng không thay đổi chữ viết. Họ nói *làm điệc điếc dả* nhưng viết “làm việc vất vả”; phát âm *báo ưng báo ón* nhưng ghi “báo ân báo oán”.

Nhìn chung, các nguyên âm, nhất là các nguyên âm đôi trong tiếng Khánh Hòa bị đơn giản hóa, có khi mất 1 nguyên âm nên tiếng Khánh Hòa giảm độ sắc nét và tròn đầy như tiếng Việt toàn dân.

### 3.3.2. Một số từ vựng khác biệt giữa tiếng Khánh Hòa và tiếng Việt toàn dân

Giáo sư Nguyễn Tài Căn vận dụng ngữ thời học (grottochronology) khi đưa ra nhận định: nếu hai ngôn ngữ hay hai phương ngữ cùng gốc tách nhau khoảng 1000 năm, thì bảng từ vựng chung còn khoảng 74% (Hàm Châu, 2008). Tiếng Bình Định, Phú Yên được xem như cội nguồn chính của tiếng Khánh Hòa nên một số từ vựng xứ nẫu thường được người Khánh Hòa sử dụng nhưng âm giọng và ngữ điệu sẽ giúp phân biệt địa phương. Sau đây là một số từ vựng khác biệt trong tiếng Khánh Hòa so với tiếng Việt toàn dân.

Bảng 3: Từ đồng nghĩa giữa tiếng Khánh Hòa và tiếng Việt toàn dân

Tiếng Khánh Hòa	Động từ		Trợ từ, tính từ, danh từ...	
	Tiếng Việt toàn dân	Tiếng Khánh Hòa	Tiếng Việt toàn dân	Tiếng Khánh Hòa
bớt giỡn	đùng đũa	dị hỡ/ dấy hả	vậy à	
chọc chơi	trêu đùa	ờ hé	này nhé	

chửi de kêu	chửi dai dẳng	ờ hè	ừ nhi/ thế à
coi mò	duờng như	ạ	à/ồ
dang nẳng	phơi nẳng	thét hồi	rốt cụộc là
đồ chả trứng	chiên/ rán trứng	bự chác	to lớn
đi mút chỉ	đi xa; đi mất luôn	chà bá	to lớn
gởi thơ/ gởi thư	gửi thư	đậu miêng/ đậu khuôn	đậu phụ
làm miết, làm quai	làm mãi	lở dờ	dờ dang
làm ùng/ làm đại	cứ làm	lòi xòi/ lòi chòi	không ngay hàng
làm rắng	làm gắng	lon ngon	ngông nghênh
liêng/ dục	vắt bỏ	lon ton	lông bông
mược	mặc kệ	lủ khủ	rất nhiều
nghiêng	ngĩ ra, bĩa ra	mặn mò	mặn mà
quần chả ram	cuốn chả giò	són sác	nhón nhác
quýnh lộn	đánh nhau	trót quớt	chẳng được gì
trẻ	khoe	ùm tòi	ồn ào
trời hằm	trời oi bức	quải quá	mệt quá, chán quá
trở quau	nổi giận	ở quải	ở ngoài ấy
xùng mưa	ngừng mưa	no cảnh hông	rất no

*Nguồn:* Tác giả tổng hợp

Từ vựng khác biệt trong tiếng Khánh Hòa thường dùng trong giao tiếp.

#### 4. Thảo luận

Nghiên cứu cho thấy lịch sử hình thành đất Thái Khang xưa cũng chính là nguồn gốc định hình nên tiếng Khánh Hòa ngày nay. Nguyên quán Nam Trung Bộ của các lớp lưu dân ban đầu, cùng với nguồn gốc di dân từ Bắc Bộ và miền Trung trong thế kỷ XX làm cho bản đồ phương ngữ Khánh Hòa thêm phong phú và tạo nên những nét đặc trưng trong tiếng Khánh Hòa. Đó là sự đa dạng về âm giọng trong các tiểu vùng. Trong khi thổ ngữ các địa phương phía Bắc Khánh Hòa gần với tiếng Phú Yên, vùng Cam Ranh có âm giọng tổng thể là phương ngữ Bắc và Trung thì cư dân các xã phường Nha Trang có khuynh hướng gần tiếng Việt toàn dân hơn hết. Đặc biệt, dù ngữ âm và từ vựng ảnh hưởng từ tiếng Bình Định - Phú Yên nhưng các dấu thanh và ngữ điệu trong tiếng Khánh Hòa gần với giọng Nam Bộ hơn. Đó cũng là điều Quách Tấn nhận định “người không rành, không thể phân biệt được...”; và Nguyễn Đình Tư cũng cho rằng giọng Khánh Hòa nhẹ và êm dịu hơn. Lối sống hiện đại và kinh tế mở hiện nay làm cho tiếng Khánh Hòa, ngay cả ở xã phường lâu đời, đang được pha loãng, tiến dần đến ngôn ngữ toàn dân.

Nghiên cứu phác họa nên sơ đồ phủ hệ tiếng Khánh Hòa từ việc tích hợp nguồn gốc di dân ban đầu cùng với sự giao thoa ngôn ngữ văn hóa tộc người. Vì thế, sơ đồ không chỉ cho thấy một số căn nguyên đặc trưng của tiếng Khánh Hòa mà còn thể hiện một chặng đường lịch sử đất nước con người Việt Nam trên dải đất Nam Trung Bộ.

Các đặc tính của tiếng Khánh Hòa cũng phản ánh văn hóa tích hợp, khiêm hòa của người Việt Khánh Hòa. Họ hội nhập nhiều từ gốc Chăm trong sinh hoạt đời thường, Việt hóa tín ngưỡng lễ tục Chăm tạo nên những nét giao thoa tiếp biến đặc sắc trong ngôn ngữ và văn hóa. Có thể cần những nghiên cứu điền dã để khám phá sâu hơn mối liên hệ giữa phương ngữ và văn hóa vùng trong cộng đồng đa dân tộc của Khánh Hòa hiện nay.

## 5. Kết luận

Lịch sử hình thành và phát triển Khánh Hòa với từng lớp lưu dân trong tiến trình mở đất, tiếp cư, cùng những chương trình phát triển nông thôn - đô thị sau ngày thống nhất đất nước, cũng chính là lịch sử định hình nên tiếng Khánh Hòa. Dù các tiểu vùng có âm giọng khác nhau nhưng nhìn chung, tiếng Khánh Hòa có âm hưởng sâu đậm từ tiếng Bình Định, Phú Yên.

Tiếng Khánh Hòa chứa đựng các giá trị lịch sử của vùng đất - con người, giao thoa văn hóa và tâm cảm dung hòa của người Khánh Hòa, góp phần làm phong phú ngôn ngữ và bản sắc Việt. Tiếng Việt thống nhất trong đa dạng với sự tồn tại của các phương ngữ. Trong khi ngôn ngữ toàn dân thường liên kết với văn viết, thì tiếng Khánh Hòa có tính khẩu ngữ, văn hóa giao tiếp, tạo sắc thái địa phương và diễn đạt hiện thực phong phú của cuộc sống.

Trong tâm thức người Việt, giọng quê hương thường là những thanh âm ngọt ngào giúp khơi lên tình yêu quê hương đất nước. Dù vậy, khi cần thiết, có thể điều chỉnh âm giọng địa phương theo hệ thống ngữ âm chính tả tiếng Việt, để giúp thông hiểu tốt hơn và góp phần hoàn chỉnh ngôn ngữ quốc gia.

### Tài liệu tham khảo

- Alexandre de Rhodes (1651). *Phép giảng tám ngày*; Congregationis de Propaganda Fide. Rome.
- Andrea Hoa Pham. (2022). *Nguồn gốc và sự hình thành giọng Quảng Nam*. Nxb. Đà Nẵng
- Đào Đức Chương. (2010). *Giọng Bình Định*, Hội nghị Quốc tế về tiếng Việt: Lịch sử và Giảng dạy, Viện Việt học Westminster, California - USA.
- Huỳnh Lê Chi Hải. (2020). *Đặc điểm ngôn ngữ của địa danh tỉnh Khánh Hòa* [Luận án tiến sĩ chuyên ngành Ngôn ngữ học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- Kỷ yếu Giáo phận Nha Trang. (1971). *Tam bách chu niên Đức cha Lambert de La Motte đến Nha Trang (1671 - 1971)*.
- Léopold Cadière. (2020). *Văn hoá, Tín ngưỡng và thực hành Tôn giáo người Việt*. Nxb. Thuận Hóa.
- Lý Tùng Hiếu, Lê Trung Hoa. (2014). Những ảnh hưởng của văn hóa Chăm đối với văn hóa Việt và dấu ấn trong ngôn ngữ. *Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ*. tập 17, số X2.
- Nguyễn Công Bằng. (2006). *Khánh Hoà - Diện mạo một vùng đất*. tập 2. Bảo tàng Khánh Hoà.
- Nguyễn Đình Tư. (2003). *Non nước Khánh Hòa*. Nxb. Thanh niên.
- Nguyễn Đức Tồn. (2008). Về các khái niệm: tiếng Hà Nội, tiếng Thủ đô trong mối quan hệ với những khái niệm có liên quan (Ngôn ngữ toàn dân, ngôn ngữ dân tộc...). *Tạp chí Ngôn ngữ*. số 5.(TC-V/0122).
- Nguyễn Văn Khang. (2011). Tiếng Hà Nội trong mối quan hệ với tiếng Việt toàn dân. *Tạp chí Ngôn ngữ và Đời sống*. số 1+2 (183+184).
- Quách Tấn. (1992). *Xứ Trầm Hương*. Nxb. Tổng hợp Khánh Hòa.
- Thông tin Dân số. (2025). Dân số Khánh Hòa. <https://danso.info/dan-so-khanh-hoa/>
- Trần Trọng Kim. (2014). *Việt Nam sử lược*. Nxb. Văn hóa Thông tin.